|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|   Số: /NQ-HĐND |  *Tiên Phước, ngày tháng năm 2022* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Tỷ lệ đối ứng ngân sách huyện cho các nội dung**

 **trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

 **trên địa bàn huyện Tiên Phước, giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC**

**KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH19 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định 2056/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước các cấp cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông báo số 449-TB/HU ngày 26/10/2022 của Huyện uỷ Tiên Phước về kết luận của Ban Thường vụ Huyện uỷ về tỷ lệ đối ứng ngân sách huyện cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 282/TTr-UBND ngày 31/10/2022 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua tỷ lệ đối ứng ngân sách huyện cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tiên Phước giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số: /BC-HĐND ngày /11/2022 của của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp thứ 10.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1**. Tỷ lệ đối ứng ngân sách huyện cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới *(gọi tắt là* *Chương trình)* trên địa bàn huyện Tiên Phước, giai đoạn 2021-2025, gồm các nội dung sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a. Phạm vi áp dụng: Các xã trên địa bàn huyện Tiên Phước.

b. Đối tượng áp dụng:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở.

- Người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức kinh tế, xã hội.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/8/2022 đến hết năm 2025.

Các công trình trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã phê duyệt trước thời gian này không được áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Nghị quyết.

3. Nguồn lực thực hiện: Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thuộc ngân sách Nhà nước các cấp (trung ương, tỉnh, huyện, xã) phân bổ cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

4. Tỷ lệ hỗ trợ cho từng nội dung cụ thể: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2**. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch và phân bổ ngân sách hằng năm phù hợp với khả năng cân đối; quy định tổng mức đầu tư và giới hạn mức hỗ trợ cho từng loại công trình được hỗ trợ; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tiên Phước khóa XII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT.HĐND tỉnh (Báo cáo); - UBND tỉnh (Báo cáo);- Ban Thường vụ Huyện ủy (Báo cáo);- Sở Tư pháp, VP.UBND tỉnh;- TT.HĐND, UBND, UBMT huyện;- Các Ban HĐND, Đại biểu HĐND huyện;- Các cơ quan, ban ngành, hội, đoàn thể huyện;- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT xã, thị trấn;- CPVP-CVTH;- Lưu: VTVP, PTC. | **CHỦ TỊCH****Phạm Văn Đốc** |